|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: 5/5/2025 |  |

**BÀI 10: HAI BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ**

Thời gian thực hiện: ( 02 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh nhận biết và hiểu được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.

- Nhận biết và phát biểu được quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó.

- Củng cố, khắc sâu, quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài toán trong thực tế.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài toán trong thực tế, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để tìm ra quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu( 5’)**

**a) Mục tiêu:**

- Kích thích tính ham học hỏi tìm tòi kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Tính tổng chiều dài của 7 chặng leo núi trong giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France.

**c) Sản phẩm:**

- Phép tính cần thực hiện để tính tổng chiều dài của 7 chặng leo núi trong giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành bài toán mở đầu.  - Đọc bài toán mở đầu về giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France trong SGK trang 67.  - Viết phép tính cần thực hiện khi muốn tính tổng chiều dài của 7 chặng leo núi trong giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc bài toán mở đầu về giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France trong SGK trang 67.  2 HS đứng tại chỗ đọc to.  - Thảo luận nhóm viết kết quả bài làm trên bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.  GV đặt vấn đề vào bài mới: Muốn tìm giá trị phân số của một số cho trước ta làm như thế nào? | Bài toán : Giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp- Tour de France, là giải đua xe đạp khó khăn nhất thế giới với nhiều chặng đua vượt núi cao. Giải đua lần thứ 106 diễn ra trong các ngày 06 – 28/7/2019. Các tay đua đã phải vượt qua 21 chặng đua có tổng chiều dài là  km, trong đó có 7 chặng leo núi. Tổng chiều dài 7 chặng leo núi xấp xỉ bằng  tổng chiều dài của toàn bộ cuộc đua. Tổng chiều dài của 7 chặng leo núi đó khoảng bao nhiêu ki – lô – mét ?  Giải:  Tổng chiều dài của 7 chặng leo núi đó là :  ( km)  Vậy tổng chiều dài của 7 chặng leo núi đó khoảng km. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới ( 40 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tìm giá trị phân số của một số cho trước (18 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết và hiểu quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước

- Vận dụng vào giải các bài toán đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần I, phát biểu được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước .

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 67, 68).

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước và các chú ý.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 67, 68).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 SGK trang 67 . Tìm hiểu kiến thức khám phá từ hoạt động 1  - GV yêu cầu HS dự đoán :  + Nêu cách tìm giá trị  của số  cho trước ?  + Nêu cách tìm giá trị  của số  cho trước ?  GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức trọng tâm ghi nhớ SGK trang 68  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện hoạt động 1, tìm hiểu kiến thức khám phá từ hoạt động 1  - HS nêu cách tìm giá trị  của số cho trước  - HS nêu cách tìm giá trị  của số cho trước  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nêu kết luận về cách tìm giá trị  của số  cho trước và cách tìm giá trị  của số  cho trước  - GV giới thiệu nội dung kiến thức trọng tâm cần ghi nhớ SGK trang 68 | **I. TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**  Hoạt động 1: SGK trang 67  Số ki - lô - mét chị Lan chạy được sau 60 phút là  của 30 km, tức là:  (km)  ***\* Quy tắc:***  - Muốn tìm giá trị  của số cho trước, ta tính  (  )  - Giá trị  của số là giá trị phân số  của số .  Muốn tìm giá trị  của số cho trước, ta tính (  ) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 68.  - Hoạt động cặp đôi làm bài Luyện tập 1 SGK trang 68.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhân làm ví dụ 1 SGK trang 68.  - HS hoạt động cặp đôi làm luyện tập 1 SGK trang 68.  HS thảo luận thống nhất cách làm chung  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Một HS lên bảng làm ví dụ 1  - Đại diện hai cặp đôi trình bày kết quả luyện tập 1.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 1, GV chốt lại kiến thức trọng tâm của phần I | **Ví dụ 1: Tính**  a)  của  b)  của 150  Giải:  a)  của  là :    b)  của là:    **Luyện tập 1** ( SGK trang 68) Tính  a)  của  b)  của  Giải:  a)  của là:    b)  của  là: |

**Hoạt động 2.2: Tìm một số biết giá trị một phân số của số đó ( 20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết và hiểu được quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Vận dụng vào giải các bài toán đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần II, phát biểu được quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó

- Làm các bài tập: Ví dụ 2,3, Luyện tập 2 (SGK trang 69).

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 2,3, Luyện tập 2 (SGK trang 69).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2 SGK trang 68. Tìm hiểu kiến thức khám phá từ hoạt động 2.  - GV yêu cầu HS dự đoán :  + Nêu cách tìm một số biết  của nó bằng ?  + Nêu cách tìm một số biết  của nó bằng ?  GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức trọng tâm ghi nhớ SGK trang 68  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện hoạt động 2, tìm hiểu kiến thức khám phá từ hoạt động 2  - HS nêu cách tìm một số biết  của nó bằng  - HS nêu cách tìm một số biết  của nó bằng  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nêu kết luận về cách tìm một số biết  của nó bằng  và cách tìm một số biết  của nó bằng  - GV giới thiệu nội dung kiến thức trọng tâm cần ghi nhớ SGK trang 68 | **II. TÌM MỘT SỐ BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHÂN SỐ CỦA SỐ ĐÓ**  Hoạt động 2 ( SGK trang 68)  Do  số học sinh của lớp 6A là nên  nhân với số học sinh lớp 6A bằng  Vậy số học sinh của lớp 6A là:  ( học sinh)  ***\* Quy tắc:***  - Muốn tìm một số biết  của nó bằng , ta tính  - Muốn tìm một số biết  của nó bằng , ta tính |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 69.  - Hoạt động nhóm theo bàn làm bài Luyện tập 2 SGK trang 69.  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3 SGK trang 69.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhân làm ví dụ 2 SGK trang 69.  - HS hoạt động nhóm theo bàn làm luyện tập 2 SGK trang 69.  HS thảo luận thống nhất cách làm chung  - HS hoạt động cá nhân làm ví dụ 3 SGK trang 69.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Một HS lên bảng làm ví dụ 2  - Đại diện nhóm trình bày kết quả luyện tập 2.  - Một HS lên bảng làm ví dụ 3  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 2, GV chốt lại kiến thức trọng tâm của phần II | **Ví dụ 2: Tìm một số, biết:**  a)  của nó bằng  b)  của nó bằng  Giải:  a) Số đó là .  b) Số đó là  **Luyện tập 2** (SGK trang 69) Tìm một số, biết:  a)  của nó bằng  b)  của nó bằng  Giải:  a) Số đó là .  b) Số đó là  **Ví dụ 3:** Cô Yên dự định gửi ngân hàng một số tiền với kì hạn 1 năm, lãi suất  một năm. Hết kì hạn 1 năm, cô Yên muốn được nhận số tiền lãi là  đồng. Ban đầu cô Yên phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu tiền ?  Giải:  Ta có:  Số tiền cô Yên phải gửi vào ngân hàng là:  ( đồng)  Vậy số tiền cô Yên phải gửi vào ngân hàng là đồng |

**Hướng dẫn tự học ở nhà**(2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: Quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Làm bài tập 1, 2,3 SGK trang 69, 70.

**Tiết 2**:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập ( 40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được cách tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó làm các bài tập về tính giá trị, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Bài tập 1,2,3,4,5 SGK trang 69,70

- Bài tập: Khối 6 của một trường có tổng cộng  học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được : Số học sinh giỏi bằng  số học sinh cả khối, số học sinh khá bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh mỗi loại

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập 1,2,3,4,5 SGK trang 69,70 và bài tập làm thêm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Nêu cách tìm giá trị phân số của một số cho trước và cách tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.  - Làm bài tập 1 SGK trang 69.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 1 vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi 1 HS nêu cách tìm giá trị phân số của một số cho trước.  Gọi 1 HS khác nêu cách tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.  - GV gọi 4 HS lên bảng làm bài tập 1  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, sửa chữa sai sót HS còn mắc phải khi tính toán.  - GV chốt lại kiến thức  Muốn tìm giá trị  của số cho trước, ta tính  (  ) | **III. LUYỆN TẬP**  Dạng 1: Tìm giá trị phân số của một số cho trước  Bài 1: ( SGK trang 69)  a)  củalà    b)  của  là    c)  của  là    d)  của  là |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 2 SGK trang 69.  GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm một số biết giá trị một phân số của số đó  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS nhắc lại quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 2 vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV gọi 4 HS lên bảng làm bài tập 2  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, sửa chữa sai sót HS còn mắc phải khi tính toán.  - GV chốt lại kiến thức | Dạng 2: Tìm một số biết giá trị một phân số của số đó  Bài 2 ( SGK trang 69)  a) Số cần tìm là  b) Số cần tìm là  c) Số cần tìm là  d) Số cần tìm là |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 3 SGK trang 69,70.  - GV sử dụng kĩ thuật các mảnh ghép  HS làm việc cá nhân trong 2 phút ghi kết quả giấy dán, sau đó hoạt động nhóm trong 2 phút thống nhất hoàn thành bài.  Hướng dẫn, hỗ trợ :  Câu a) Tính  số rác dễ phân hủy ?  Tính số cây sen đá An đổi được ?  Câu b)  số rác khó phân hủy của cả đội bằng bao nhiêu ?  - Nêu cách xử lí rác thải ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động nhóm làm bài tập 3, ghi kết quả vào bảng nhóm.  HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV  Các nhóm thảo luận đề xuất cách xử lí rác thải.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV gọi đại diện nhóm trình bày  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt lại kiến thức | Dạng 3 : Toán thực tế  Bài 3( SGK trang 69,70)  a)  số rác dễ phân hủy là  ( kg)  Số cây sen đá đổi được là:  ( cây)  Vậy An nhận được 3 cây sen đá  b) Số rác khó phân hủy của cả đội là  ( kg)  Vậy cả đội thu được kg rác khó phân hủy |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 4:**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu về loài gấu túi  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 4 SGK trang 70.  Hướng dẫn, hỗ trợ :  Tính thời gian ngủ của gấu túi ?  Tính thời gian ngủ của con người ?  Trong một ngày gấu túi ngủ nhiều hơn con người bao nhiêu giờ ? Tại sao có sự khác biệt đó ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS tìm hiểu đặc điểm của gấu túi  - HS nêu cách tính thời gian ngủ của gấu túi.  - HS nêu cách tính thời gian ngủ của con người  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 4 vào vở  HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV gọi 1 HS trả lời miệng đặc điểm của gấu túi.  - GV gọi 1 HS làm bài 4  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, sửa chữa sai sót HS còn mắc phải khi tính toán.  - GV chốt lại cách làm bài | Bài 4 : ( SGK trang 70)    Thời gian ngủ của gấu túi là  ( giờ)  Thời gian ngủ của con người là  ( giờ)  Trong một ngày gấu túi ngủ nhiều hơn con người  ( giờ) |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 5:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 5 SGK trang 70.  Hướng dẫn, hỗ trợ :  Câu a) Tính số tiền lãi của bác Nhung ?  Câu b) Số tiền lãi sau hai năm được tính như thế nào ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 5 vào vở  HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  **-** GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài 5  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, sửa chữa sai sót HS còn mắc phải khi tính toán.  - GV chốt lại kiến thức. | Bài 5 : ( SGK trang 70)  a) Số tiền lãi bác Nhung rút được là    ( đồng)  Số tiền bác Nhung rút được cả lãi và gốc là  ( đồng)  b) Số tiền lãi sau năm thứ 2 là    ( đồng)  Số tiền rút được sau hai năm là  ( đồng)  Vậy sau hai năm bác Nhung rút được số tiền là đồng |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 6:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập : Khối 6 của một trường có tổng cộng  học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được : Số học sinh giỏi bằng  số học sinh cả khối, số học sinh khá bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh mỗi loại  Hướng dẫn, hỗ trợ :  Dựa vào kiến thức nào để làm bài tập này ?  - Tính số học sinh giỏi dựa vào dữ kiện nào?  - Tính số học sinh khá ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập vào vở  HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  **-** GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, sửa chữa sai sót HS còn mắc phải khi tính toán.  - GV chốt lại kiến thức cần nhớ trong bài học. | Bài tập  Số học sinh giỏi của khối 6 là  ( học sinh)  Số học sinh khá của khối 6 là  ( học sinh)  Số học sinh trung bình của khối 6 là  ( học sinh)  Vậy có  học sinh giỏi  học sinh khá  học sinh trung bình. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng ( 5 phút )**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết bài toán trong thực tế

**b) Nội dung:**

Bài tập 8 ( SGK trang 70)

**c) Sản phẩm:**

Lời giải bài tập 8 SGK trang 70

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**:

- Nếu có 0,6 kg thịt ba chỉ thì phải cần bao nhiêu kg cùi dừa và bao nhiêu kg đường để làm món thịt kho tàu

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2**: **Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: Quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK: Bài 6,7 SGK trang 70

HS làm thêm bài tập sau: Chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là m, chiều rộng bằng  chiều dài.

a) Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật.

b) Người ta lấy một phần đất để trồng hoa. Biết  diện tích trồng hoa là  . Tính diện tích trồng hoa.

- Chuẩn bị giờ sau: Ôn lại kiến thức đã học trong chương V, chuẩn bị tiết sau ôn tập chương V.